

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa: Anh Nguyễn Sùng L, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn X, thị trấn T, huyện A1, thành phố Hải Phòng và chị Dương Thị T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 11 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sùng L và chị Dương Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sùng L và chị Dương Thị T.

- Về con chung: Chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Sùng L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Sùng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Sùng L nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, anh L đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015105 ngày 11 tháng 5 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND thị trấn T, huyện A1 (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh

